

Số: 1541 /BC-ĐHNN

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO
Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2019
(sau 01 năm tốt nghiệp)

Kính gửi:

- Ban Giám đốc Đại học Đà Nẵng;
- Ban Đảm bảo Chất lượng Giáo dục.

Thực hiện Công văn số 2849/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 25/8/2019 của Đại học Đà Nẵng về việc báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2019 (sau 01 năm tốt nghiệp), Trường Đại học Ngoại ngữ kính báo cáo Quý cấp như sau:

1. Mục đích khảo sát

- Khảo sát, báo cáo, cung cấp thông tin về tình hình việc làm và khả năng tham gia thị trường lao động sau tốt nghiệp của sinh viên tốt nghiệp (SVTN) năm 2019. Kết quả khảo sát tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp là một trong các căn cứ để Nhà trường nghiên cứu, điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh, cơ cấu ngành đào tạo, đổi mới nội dung chương trình, phương pháp đào tạo và tăng cường các điều kiện nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và tỷ lệ sinh viên có việc làm.

- Báo cáo kết quả khảo sát SVTN là một trong các cơ sở để Nhà trường đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh, đăng ký mở ngành đào tạo... đồng thời để phục vụ cho công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra theo quy định.

2. Đối tượng khảo sát

Sinh viên tốt nghiệp chính quy vào năm 2019 theo các Quyết định số 555/QĐ-ĐHNN, 556/QĐ-ĐHNN, 557/QĐ-ĐHNN, 558/QĐ-ĐHNN, 559/QĐ-ĐHNN, 560/QĐ-ĐHNN, 561/QĐ-ĐHNN, 562/QĐ-ĐHNN, 563/QĐ-ĐHNN, 564/QĐ-ĐHNN ngày 19/6/2019 và các Quyết định số 1368/QĐ-ĐHNN, 1369/QĐ-ĐHNN, 1370/QĐ-ĐHNN, 1371/QĐ-ĐHNN, 1372/QĐ-ĐHNN, 1373/QĐ-ĐHNN, 1474/QĐ-ĐHNN, 1375/QĐ-ĐHNN, 1376/QĐ-ĐHNN, 1377/QĐ-ĐHNN ngày 26/12/2019 về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cho sinh viên hình thức đào tạo chính quy.

3. Nội dung khảo sát:

- Tình hình việc làm của sinh viên: số lượng SVTN có việc làm (đúng ngành đào tạo / liên quan đến ngành đào tạo / không liên quan đến ngành đào tạo), tiếp tục học, chưa có việc làm.

- Khu vực làm việc của SVTN (nhà nước / tư nhân / tự tạo việc làm / có yếu tố nước ngoài).

- Thời gian SVTN có việc làm sau khi TN (6 tháng / 1 năm).

- Thu nhập bình quân / tháng của SVTN có việc làm đối với từng ngành đào tạo.



4. Hình thức khảo sát

Kết hợp các hình thức khảo sát sau:

- Khảo sát trực tuyến: cung cấp đường link khảo sát cho các đối tượng được khảo sát thông qua trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội của Trường và các đơn vị trực thuộc; qua hộp thư điện tử của sinh viên.

- Khảo sát qua điện thoại: thực hiện đối với các đối tượng được khảo sát không phản hồi trực tuyến.

- Phỏng vấn trực tiếp và khảo sát bằng phiếu giấy: thực hiện đối với các đối tượng sinh viên tốt nghiệp tiếp tục học nâng cao trình độ tại trường; các đối tượng về Trường nhận hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ.

5. Kết quả khảo sát

5.1 Kết quả phản hồi khảo sát

TT	Ngành đào tạo	Tổng số SVTN	Số SVTN được khảo sát	Số SVTN phản hồi khảo sát	Tỷ lệ phản hồi / tổng số SVTN (%)
1	Sư phạm tiếng Anh	105	105	95	90.48%
2	Sư phạm Tiếng Pháp	20	20	18	90.00%
3	Sư phạm Tiếng Trung Quốc	23	23	20	86.96%
4	Ngôn ngữ Anh	384	384	241	62.76%
5	Ngôn ngữ Nga	28	28	26	92.86%
6	Ngôn ngữ Pháp	43	43	40	93.02%
7	Ngôn ngữ Trung Quốc	102	102	90	88.24%
8	Ngôn ngữ Nhật	92	92	71	77.17%
9	Ngôn ngữ Hàn Quốc	87	87	74	85.06%
10	Ngôn ngữ Thái Lan	1	1	0	0.00%
11	Quốc tế học	111	111	103	92.79%
12	Đông phương học	60	60	50	83.33%
13	Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	2	2	0	0.00%
Tổng số		1058	1058	828	78.26%

Nhà trường đã thực hiện việc khảo sát (khảo sát trực tuyến, khảo sát qua điện thoại, khảo sát bằng phiếu giấy) đối với tất cả SVTN năm 2019 (1058 SV). Kết quả có 828 SV phản hồi, đạt tỷ lệ 78.26%. Riêng SVTN ngành Ngôn ngữ Thái Lan và ngành Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam (sinh viên người nước ngoài) không phản hồi khảo sát.

5.2 Kết quả khảo sát

5.2.1 Tình hình việc làm

TT	Tên ngành	Số SV phản hồi	Số SV có việc làm	Số SV đi học tiếp sau đại học	Số SV chưa có việc làm	Tỷ lệ SV có việc làm/Tổng số SV phản hồi
1	Sư phạm tiếng Anh	95	80	14	1	98.95%
2	Sư phạm Tiếng Pháp	18	14	1	3	83.33%
3	Sư phạm Tiếng Trung Quốc	20	15	1	4	80.00%
4	Ngôn ngữ Anh	241	219	12	10	95.85%
5	Ngôn ngữ Nga	26	20	4	2	92.31%
6	Ngôn ngữ Pháp	40	31	0	9	77.50%
7	Ngôn ngữ Trung Quốc	90	73	5	12	86.67%
8	Ngôn ngữ Nhật	71	58	11	2	97.18%
9	Ngôn ngữ Hàn Quốc	74	65	2	7	90.54%
10	Ngôn ngữ Thái Lan	0	0	0	0	0
11	Quốc tế học	103	89	10	4	96.12%
12	Đông phương học	50	42	2	6	88.00%
13	Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	0	0	0	0	0
Tổng số		828	706	62	60	92.75%

Kết quả khảo sát (đối với 828 SV phản hồi khảo sát) cho thấy đa số SVTN (92.75%) đã có việc làm hoặc tiếp tục học sau đại học. Tỷ lệ có việc làm cao nhất là ở các ngành Sư phạm tiếng Anh (98.95%), Ngôn ngữ Nhật (97.18%), Quốc tế học (96.12%); thấp nhất là ngành Ngôn ngữ Pháp (77.50%).

5.2.2 Khu vực làm việc

TT	Tên ngành	Số SV có việc làm	Khu vực nhà nước	Khu vực tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài
1	Sư phạm tiếng Anh	80	11	57	4	8
2	Sư phạm Tiếng Pháp	14	1	13	0	0
3	Sư phạm Tiếng Trung Quốc	15	0	10	4	1
4	Ngôn ngữ Anh	219	3	95	16	105
5	Ngôn ngữ Nga	20	1	11	6	2
6	Ngôn ngữ Pháp	31	2	23	4	2
7	Ngôn ngữ Trung Quốc	73	0	25	6	42
8	Ngôn ngữ Nhật	58	0	9	1	48
9	Ngôn ngữ Hàn Quốc	65	0	20	3	42
10	Ngôn ngữ Thái Lan	0	/	/	/	/



TT	Tên ngành	Số SV có việc làm	Khu vực nhà nước	Khu vực tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài
11	Quốc tế học	89	10	63	10	6
12	Đông phương học	42	2	30	4	6
13	Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	0	/	/	/	/
Tổng số		706	30	356	58	262

Kết quả khảo sát cho thấy trong số các SVTN đã có việc làm thì đa số (50.42%) làm việc ở khu vực tư nhân, tiếp theo là khu vực có yếu tố nước ngoài (37.11%), số ít còn lại tự tạo việc làm (8.21%) hoặc làm việc ở khu vực nhà nước (4.24%).

5.2.3 Thời gian SVTN có việc làm sau khi TN

TT	Ngành	Số SV có việc làm	Trong vòng không quá 6 tháng sau khi TN	Trên 6 tháng sau khi TN
1	Sư phạm tiếng Anh	80	75	5
2	Sư phạm Tiếng Pháp	14	12	2
3	Sư phạm Tiếng Trung Quốc	15	13	2
4	Ngôn ngữ Anh	219	185	34
5	Ngôn ngữ Nga	20	14	6
6	Ngôn ngữ Pháp	31	28	3
7	Ngôn ngữ Trung Quốc	73	60	13
8	Ngôn ngữ Nhật	58	57	1
9	Ngôn ngữ Hàn Quốc	65	63	2
10	Ngôn ngữ Thái Lan	0	0	0
11	Quốc tế học	89	84	5
12	Đông phương học	42	31	11
13	Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	0	0	0
Tổng số		706	622	84

Kết quả khảo sát cho thấy trong số các SVTN đã có việc làm thì đa số (88.1%) có việc làm trong vòng không quá 6 tháng sau khi TN, chỉ có 11.89% có việc làm trên 6 tháng sau khi TN.

5.2.4 Thu nhập bình quân / tháng của SVTN có việc làm

TT	Ngành	Thu nhập bình quân / tháng của SVTN có việc làm (đồng)
1	Sư phạm tiếng Anh	7,262,500
2	Sư phạm Tiếng Pháp	6,000,000

TT	Ngành	Thu nhập bình quân / tháng của SVTN có việc làm (đồng)
3	Su phạm Tiếng Trung Quốc	5,666,667
4	Ngôn ngữ Anh	8,118,721
5	Ngôn ngữ Nga	7,150,000
6	Ngôn ngữ Pháp	7,612,903
7	Ngôn ngữ Trung Quốc	10,958,904
8	Ngôn ngữ Nhật	11,137,931
9	Ngôn ngữ Hàn Quốc	11,615,385
10	Ngôn ngữ Thái Lan	
11	Quốc tế học	6,932,584
12	Đông phương học	6,785,714
13	Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	

Kết quả khảo sát cho thấy thu nhập bình quân/tháng của SVTN có việc làm cao nhất là 11,615,385 (ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc), thấp nhất là 5,666,667 đồng (ngành Su phạm Tiếng Trung Quốc).

6. Đánh giá, nhận xét

Kết quả khảo sát cho thấy đa số (92.75%) SVTN năm 2018 của Trường đã có việc làm hoặc đang tiếp tục học sau đại học, đa số (88.1%) có việc làm trong vòng không quá 6 tháng sau khi TN, SVTN có việc làm có thu nhập tốt. Kết quả khả quan này chứng minh cho chất lượng giáo dục của Nhà trường cũng như khả năng tham gia thị trường lao động sau tốt nghiệp của SVTN năm 2019.

7. Thuận lợi, khó khăn trong quá trình khảo sát

7.1 Thuận lợi

Lãnh đạo Nhà trường quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp nói riêng và công tác đảm bảo chất lượng giáo dục nói chung.

7.2 Khó khăn

Tỷ lệ sinh viên phản hồi khảo sát chưa thực sự cao (78.26%), có ngành không có SV phản hồi khảo sát (Ngôn ngữ Thái Lan, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam) cũng ảnh hưởng đến kết quả khảo sát.

8. Kiến nghị, đề xuất

Nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác khảo sát thu thập ý kiến phản hồi từ người học sau khi tốt nghiệp, Nhà trường có một số kiến nghị, đề xuất như sau:

8.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Có chính sách hỗ trợ về tài chính đối với công tác khảo sát thu thập lấy ý kiến phản hồi từ người học sau khi tốt nghiệp;

- Tổ chức các buổi hội thảo hoặc hội nghị chuyên đề về công tác khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ người học sau khi tốt nghiệp để các trường có thể trao đổi những kinh nghiệm trong việc khảo sát.

8.2. Đối với Đại học Đà Nẵng

- Tổ chức Hội nghị chuyên đề trao đổi về kinh nghiệm thu thập lấy ý kiến phản hồi của người học sau khi tốt nghiệp giữa các cơ sở giáo dục đại học thành viên trong Đại học Đà Nẵng;

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học thành viên đầu tư, nâng cao các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: VT, CTSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS. TS. Nguyễn Văn Long